

Số: /KH-UBND

Kẻ Sắt, ngày tháng năm 2025

KẾ HOẠCH

Thực hiện công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp có mức sống trung bình năm 2025 trên địa bàn xã Kẻ Sắt

Căn cứ Nghị định 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025; Nghị định số 30/2025/NĐ-CP ngày 24/02/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025; Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ về việc quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Căn cứ Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 (*sau đây gọi tắt là Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg*); Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 và mẫu biểu báo cáo (*sau đây gọi tắt là Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH*); Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (*sau đây gọi tắt là Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH*); Thông tư số 13/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực kinh tế hợp tác và phát triển nông thôn và lĩnh vực giảm nghèo và Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH, Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH.

Thực hiện Kế hoạch số 260/KH-UBND ngày 25 tháng 9 năm 2025 của UBND thành phố Hải Phòng về việc thực hiện công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2025 trên địa bàn thành phố Hải Phòng

Ủy ban nhân dân xã Kẽ Sắt ban hành Kế hoạch thực hiện công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và hướng dẫn xác định hộ làm nông nghiệp có mức sống trung bình năm 2025 trên địa bàn xã, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU, PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Mục đích

Triển khai, thực hiện công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định tại Nghị định 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ; Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg để xác định và lập danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, làm cơ sở thực hiện các chính sách giảm nghèo, chính sách an sinh xã hội cho năm 2026 và những năm kế tiếp.

Xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2025 để làm căn cứ căn cứ xác định đối tượng được hưởng các chính sách an sinh xã hội theo quy định.

2. Yêu cầu

Xây dựng kế hoạch, tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và hướng dẫn xác định hộ làm nông nghiệp có mức sống trung bình năm 2025 trên địa bàn toàn xã phải đảm bảo đúng quy trình, công khai, minh bạch theo quy định tại Điều 4, Điều 5, Điều 6 Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg.

Việc tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo phải đảm bảo chính xác, dân chủ, công khai, minh bạch; đúng, đủ quy trình và bộ công cụ quy định tại Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg, Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH, Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH dưới sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp, giám sát của Ủy ban Mặt trận tổ quốc, các đoàn thể và có sự tham gia của người dân, nhằm xác định đúng đối tượng; đảm bảo thời gian và hệ thống mẫu, biểu báo cáo theo quy định; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong rà soát, thu thập cơ sở dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo để kết nối với cơ sở dữ liệu về dân cư. Kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo phải phản ánh đúng thực trạng đời sống của nhân dân, tuyệt đối không bỏ sót hộ nghèo, hộ cận nghèo, không chạy theo thành tích làm sai lệch thực trạng nghèo của xã.

Việc xác định hộ làm nông nghiệp có mức sống trung bình phải đảm bảo về quy trình, xác định đúng đối tượng.

3. Phạm vi và đối tượng thực hiện

- Phạm vi thực hiện: Trên địa bàn xã.
- Đối tượng thực hiện rà soát: Hộ gia đình trên địa bàn toàn xã.

II. NỘI DUNG

1. Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo để đánh giá kết quả thực hiện Chương trình giảm nghèo năm 2025 và làm cơ sở thực hiện các chính sách giảm nghèo, chính sách an sinh xã hội năm 2026

Căn cứ chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025 quy định tại Nghị định 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025; Nghị định số 30/2025/NĐ-CP ngày 24/02/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021- 2025.

Quy trình thực hiện: Theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg, Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH

2. Xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình để làm cơ sở hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế theo Luật Bảo hiểm y tế

Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg và Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH.

3. Phúc tra kết quả rà soát

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có ý kiến khiếu nại của người dân về kết quả rà soát chưa phù hợp với tình hình thực tế của xã, Ban Chỉ đạo cấp trên tổ chức phúc tra lại kết quả rà soát ở những địa bàn theo quy định.

III. THỜI GIAN RÀ SOÁT

Thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 3 Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg, cụ thể như sau:

a) Đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo:

- Rà soát định kỳ hằng năm: Thực hiện từ ngày 01/9/2025 đến hết ngày 14/12/2025.

- Rà soát thường xuyên hằng năm: Mỗi tháng 01 lần, thực hiện từ ngày 15 hằng tháng.

b) Thời gian xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình: Thực hiện từ ngày 15 hằng tháng.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ hằng năm và xác định hộ làm nông nghiệp có mức sống trung bình do ngân sách Nhà nước bảo đảm theo quy định của Luật ngân sách nhà nước hiện hành được bố trí trong dự toán chi hằng năm của xã.

V. DỰ KIẾN TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

1. Từ ngày 01/10/2025 đến ngày 20/10/2025

UBND xã dựng Kế hoạch thực hiện công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và hướng dẫn xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2025 trên địa bàn xã. Tuyên truyền việc rà soát trên các phương tiện thông tin đại chúng; chỉ đạo việc rà soát tới các rà soát viên.

Thành lập Ban Chỉ đạo và Tổ giúp việc Ban chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo xã Kẽ Sắt giai đoạn 2021-2025, cử cán bộ và rà soát viên tham gia tập huấn nghiệp vụ rà soát.

2. Từ ngày 21/10/2025 đến ngày 30/11/2025:

Ban chỉ đạo tiến hành rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ năm 2025 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025.

Ban chỉ đạo tổng hợp **báo cáo kết quả sơ bộ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ năm 2025 trước ngày 10/11/2025; báo cáo chính thức kết quả rà soát trước ngày 25/11/2025** về Sở Nông nghiệp và Môi trường để Sở tổng hợp báo cáo về Ban chỉ đạo, UBND thành phố và Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Ban chỉ đạo cấp xã tổ chức kiểm tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo tại một số thôn trong khoảng thời gian từ 10/11/2025 đến 30/11/2025.

4. Từ ngày 01/12/2025 đến ngày 10/12/2025

Ban chỉ đạo tổng hợp, phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn, lập và xác nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo phục vụ xây dựng cơ sở dữ liệu về giảm nghèo; hoàn thiện các biểu mẫu báo cáo theo quy định và kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

5. Từ ngày 10/12/2025 đến ngày 20/12/2025

Ban chỉ đạo làm thủ tục công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo năm 2025, thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác thu thập cơ sở dữ liệu thông tin hộ nghèo, hộ cận nghèo; tổng hợp kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn và danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo phục vụ xây dựng cơ sở dữ liệu về giảm nghèo và kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để theo dõi, quản lý và báo cáo về Ủy ban nhân dân thành phố *(qua Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp)* trước ngày 10/12/2025. *(Tiến độ thực hiện việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2025 có thể thay đổi theo chỉ đạo của Sở Nông nghiệp và Môi trường).*

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Kinh tế (cơ quan thường trực Ban chỉ đạo)

Tham mưu Thành lập Ban Chỉ đạo, Tổ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo: Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2025 trên địa bàn xã đảm bảo theo đúng mục đích, yêu cầu của Kế hoạch này; phổ biến, tuyên truyền mục đích, ý nghĩa, yêu cầu của công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên các phương tiện truyền thông; tham gia tập huấn quy trình và bộ công cụ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn; hướng dẫn hộ gia đình có giấy đề nghị rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ làm nông nghiệp có mức sống trung bình; tổ chức lực lượng rà soát viên và chỉ đạo các rà soát viên thực hiện

công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, xác định hộ làm nông nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn đảm bảo tính chính xác, đúng quy trình, công khai, minh bạch trong quá trình rà soát; kiểm tra công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn quản lý (*Danh sách các hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ làm nông nghiệp có mức sống trung bình được niêm yết công khai tại Nhà Văn hóa thôn và phát trên hệ thống loa phát thanh của địa phương để nhân dân biết, trước khi Ủy ban nhân dân cấp xã làm thủ tục công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn*).

Chủ trì, phối hợp với thành viên Ban Chỉ đạo có liên quan thực hiện các nội dung.

Lập danh sách các tổ rà soát và thành viên rà soát tham gia tập huấn quy trình và bộ công cụ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn; Hướng dẫn, đôn đốc thôn trong quá trình rà soát.

Xây dựng Kế hoạch và tổ chức kiểm tra, giám sát quá trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo tại một số thôn.

Tổng hợp kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trình Ủy ban nhân dân xã phê duyệt, báo cáo Sở Nông nghiệp và Môi trường theo quy định.

Hướng dẫn thôn tổ chức thực hiện cập nhật kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; hướng dẫn việc lập danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo phục vụ xây dựng cơ sở dữ liệu về giảm nghèo và kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư khi có hướng dẫn của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

Hướng dẫn sử dụng nguồn kinh phí phục vụ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ làm nông nghiệp có mức sống trung bình và thanh quyết toán theo đúng quy định của Luật Ngân sách.

Ứng dụng công nghệ thông tin trong việc rà soát, thu thập cơ sở dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo, quản lý hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ có mức sống trung bình trên địa bàn.

Tham mưu Chủ tịch UBND xã phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố (*theo quy định tại Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ về việc quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường*); công nhận hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình.

Tổng hợp, lập danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo phục vụ xây dựng cơ sở dữ liệu về giảm nghèo và kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và báo cáo về Sở Nông nghiệp và Môi trường **trước ngày 10/12/2025** làm cơ sở thực

hiện các chính sách an sinh xã hội, đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu giảm nghèo hàng năm.

Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã căn cứ kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, rà soát, điều chỉnh việc thực hiện chính sách, chế độ đối với người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo đảm bảo theo quy định.

Lập danh sách quản lý các hộ làm nông nghiệp có mức sống trung bình hàng năm làm căn cứ xác định đối tượng được ngân sách nhà nước hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế theo Luật Bảo hiểm y tế.

2. Phòng Văn hóa - xã hội:

Phối hợp thực hiện Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ năm 2025 trên địa bàn xã theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025 theo kế hoạch ban hành.

3. Thống kê cơ sở Kế Sắt.

Hướng dẫn về nghiệp vụ có liên quan đến công tác thống kê; tổng hợp kết quả rà soát thống nhất hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn xã.

4. Trung Tâm Văn hoá, thể thao và Truyền thông xã

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền tới các tầng lớp nhân dân về tầm quan trọng, ý nghĩa, yêu cầu của công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp và ngư nghiệp có mức sống trung bình.

5. Trạm Y tế xã Kế Sắt số 1, số 2, số 3, số 4

Phối hợp tổng hợp, báo cáo về hộ làm nông nghiệp có mức sống trung bình và thực hiện nhiệm vụ khác liên quan đến chức năng nhiệm vụ của ngành y tế.

6. Các thành viên Ban Chỉ đạo của xã

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị và nhiệm vụ được giao, các thành viên Ban chỉ đạo xã chủ động phối hợp với Phòng Kinh tế tham mưu, chỉ đạo tổ chức thực hiện, đồng thời theo dõi, giám sát việc thực hiện kế hoạch ở thôn được phân công.

7. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã

Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã chủ trì, chỉ đạo các thành viên tổ chức chính trị - xã hội, giám sát việc thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn xã theo quy định.

8. Các Trưởng thôn chịu trách nhiệm:

Lập danh sách người nghèo, người cận nghèo, xác định hộ làm nông nghiệp có mức sống trung bình nhằm phục vụ xây dựng cơ sở dữ liệu giảm nghèo.

Phối hợp thực hiện Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, xác định hộ làm nông nghiệp có mức sống trung bình, định kỳ năm 2025 trên địa bàn xã Kẽ Sặt theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025.

Yêu cầu các cơ quan, đơn vị có liên quan và các thôn nghiêm túc triển khai, thực hiện./.

Nơi nhận:

- TT Đảng ủy-HĐND xã;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Các thành viên Ban chỉ đạo xã;
- Các cơ quan đơn vị liên quan;
- Bí thư chi bộ, Trưởng thôn;
- Lưu: VT.KT

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Vũ Đình Lập